TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Thế Anh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ và bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết B và bà V Thị T; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 24/2014/HSST ngày 21/11/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Viết T 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Công V (tên gọi khác là Mậm), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Công V và bà V Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ly L (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 34/2014/HSST ngày 02/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Công V 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc V phải bồi thường cho bị hại 30.000.000đồng, nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Lê Công V chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2016, đã nộp

tiền án phí ngày 29/8/2014, chưa bồi thường cho bị hại (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 23/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Công V 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2019, đã nộp tiền án phí ngày 11/4/2018 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

3. V Doãn Đ, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông V Doãn L (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Ngô Thị L (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Phan Thanh T, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Thanh S và bà Lê Thị H; có vợ là Lưu Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Séo Thị Ngọc H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2005 tại Lào Cai; ĐKTT: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thù Lao; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Séo Sào S và bà Tải Thị M; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

6. Nguyễn Văn S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh và trật tự an toàn xã hội số 83 ngày 09/12/2010 của Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn S số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

7. Lê Thái B, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị B, không có vợ, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Duy T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2023, Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy T, sinh năm 1990, trú tại thôn 2, xã B, huyện A, Hải Phòng và Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng cùng đi ăn sáng ở thôn Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng. Sau khi ăn xong, T rủ mọi người đi hát karaoke sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. V gọi điện rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 2001, trú tại số 30/49 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang và Lê Hồng N, sinh năm 2002 trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Lúc này, T đưa cho V 8.000.000đồng để đi mua ma túy còn Đ gọi điện cho bà Lê Thị L, sinh năm 1970 là chủ quán karaoke Liên Cao ở thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng để đặt phòng hát. Sau đó, V gọi điện cho Lê Thái B hỏi mua hộ 8.000.000đồng ma túy kẹo và ketamine, B đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Quốc lộ 10 gần chùa Cao Linh thuộc xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Trong lúc chờ V đi lấy ma túy thì T, T và S về đi làm còn Đ điều khiển xe mô tô chở T đến quán karaoke Liên Cao trước. V đi xe taxi đến đoạn đường gần chùa Cao Linh, xã Bắc Sơn, huyện An Dương gặp và đưa cho Bảo số tiền 8.000.000đồng. Bảo cầm tiền rồi đi đến khu vực cây xăng trên quốc lộ 10 gặp một người đàn ông không quen biết mua 05 túi nilon chứa ma túy ketamime và 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy kẹo (dạng viên nén màu xanh) với giá 7.800.000đồng. Sau đó, B quay lại điểm hẹn đưa ma túy cho V. Sau khi lấy được ma túy, V đi xe taxi đến quán karaoke Liên Cao thì gặp T, Đường, Sương, Ngọc và được bà Liên dẫn vào phòng hát số 02. Tại phòng hát, V bỏ hết số ma túy vừa mua được lên mặt bàn rồi bảo "Mọi người cứ chơi trước đi, không phải đợi". Lần lượt Đường, T, V mỗi người tự sử dụng 01 viên ma túy kẹo, N và S mỗi người tự sử dụng ½ viên ma túy kẹo. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, V gọi điện cho T và S bảo đến quán karaoke Liên Cao. S rủ Séo Thị Ngọc H đi chơi, H hiểu là đi sử dụng ma túy, thấy vậy Quàng Thị H, sinh năm 2001, trú tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định xin đi cùng S và H. Khoảng 20 phút sau, lần lượt T, T, S cùng H và H đến quán. Thấy T và T đến, Đ đi ra ngoài yêu cầu bà Liên cho 02 nhân viên phục vụ. Khi vào phòng hát, T và T mỗi người tự lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng hết với nước cocacola. V lấy 03 viên ma túy kẹo đưa cho S và bảo chia cho mọi người. S bẻ đôi 01 viên ma túy kẹo rồi sử dụng hết ½ viên còn lại để trên bàn. H và H mỗi người tự lấy ½ viên uống cùng nước cocacola. Sau đó, V bảo H "Xào đi", H hiểu là đánh mịn ma túy ke để mọi người sử dụng. H thấy trên mặt bàn có sẵn đĩa sứ màu trắng nên đã dùng bật lửa hơ nóng đĩa rồi đổ ma túy ketamine ra đĩa. V đưa cho H thẻ căn cước công dân mang tên Nông Thị Lan A (của V nhặt được trước đó) để đánh mịn ma túy và kẻ thành các đường rồi để trên mặt bàn. V dùng tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đồng của mình cuộn thành ống hút cố định 02 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá rồi để lên trên đĩa. T dùng ống hút hít hết 01 đường ma túy ketamine. Sau đó, lần lượt những người trong phòng hát tự kẻ và hít ma túy ketamine. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y L, sinh năm 2004, trú tại thôn P, xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum và Tẩn Tả M, sinh ngày 19/01/2006, trú tại thôn S, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai là nhân viên do bà L gọi đến vào phòng hát. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V thấy số ma túy của B sắp hết nên đã gọi điện

cho Phan Thanh T bảo T mang ma túy đến quán karaoke Liên Cao để cùng sử dụng, T đồng ý. T cầm theo 01 túi nilon chứa 03 gói ma túy ketamine và 08 viên ma túy kẹo dạng viên nén màu hồng (là ma túy của T) được một người đàn ông tên Tỉn ở phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng cho trước đó) đi taxi đến quán karaoke Liên Cao. Khi vào phòng hát số 02, T đưa số ma túy cho V, V để trên mặt bàn. Lúc này, M bỏ ra ngoài đi về trước (tại phòng hát M không sử dụng ma túy). Cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy kẹo do T mang đến. Y L nghe thấy một người nói "Xào đi", L dùng thẻ căn cước công dân đánh nhuyễn ma túy ketamine có sẵn trên đĩa rồi đặt lại đĩa lên bàn. Sau đó, mọi người trong phòng tự kẻ ma túy ketamine để sử dụng. Thấy mọi người trong phòng chuyển sang sử dụng ma túy ketamine nên H lấy giấy vệ sinh gói 02 mảnh viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu hồng rồi đút vào túi quần để sử dụng sau. Cả nhóm tiếp tục nghe nhạc, sử dụng ma túy đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện An Dương phát hiện, kiểm tra phòng hát số 02, thu giữ vật chứng gồm:

Thu tại ghế sopha 02 túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu KT1) qua giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,62gam.

Thu tại bờ tường đối diện cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng kích thước 6x8cm có nẹp màu trắng ở mép túi, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng (mẫu KT2A) qua giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA có khối lượng 0,73gam và 01 viên nén màu xanh (mẫu KT2B) qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,36gam.

Thu tại nền phòng hát 01 viên nén màu hồng (mẫu KT3) qua giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA có khối lượng 0,31gam.

Thu tại nhà vệ sinh trong phòng hát: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước 18x25cm (mẫu KT5); 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đồng cố định 02 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ căn cước công dân số 008199222288 mang tên Nông Thị Lan A (mẫu KT6) qua giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định chất ma túy.

Thu giữ bên trong túi quần phía sau bên phải và bên trái của Séo Thị Ngọc H lần lượt 01 gói giấy màu trắng kích thước 4x3,5cm bên trong có 02 mảnh viên nén màu xanh (mẫu KT4) qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,46gam và 01 gói giấy màu trắng kích thước 4x3,5cm bên trong có 01 mảnh viên nén màu hồng (mẫu KT7) qua giám định là ma túy loại Methamphetamine và MDMA có khối lượng 0,29gam.

Thu trên bàn 03 bật lửa. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 promax màu trắng của Nguyễn Viết T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12promax màu xanh của Lê Công V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphoneX màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11promax màu xanh của V Doãn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12promax màu vàng của Séo Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Phan Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11promax màu xanh của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

iphone Xsmax màu vàng của Lê Thái B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12promax màu xanh của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 13promax màu xanh của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS màu vàng của Nguyễn Thị Ngọc S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11promax màu xanh của Quàng Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7plus màu đen và 03 thẻ nhớ ghi dữ liệu của đầu thu camera của Lê Thị L.

Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T, Phan Thanh T, Quàng Thị H, Séo Thị Ngọc H, Lê Hồng N và Nguyễn Thị Ngọc S gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu ghi tên Y L gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSAD- ngày 12 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Thái B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều khai, khi sử dụng ma túy tại quán karaoke Liên Cao không ai phải đóng góp trả tiền mua ma túy cho Nguyễn Viết T và Phan Thanh T. Số ma túy thu giữ trong phòng hát số 02 là do V và Tùng mang đến, cả nhóm chưa kịp sử dụng hết thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Công V); Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Viết T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Lê Công V từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

V Doãn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phan Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Séo Thị Ngọc H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn S từ 03 năm đến 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo T, V, Đường, Hân, Sáng, Tùng.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Thái B từ 02 năm đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Phạt tiền bị cáo Lê Thái B từ 05 triệu đến 10 triệu đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Thái B nộp lại 200.000đồng tiền thu lời bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân số 008199000088 mang tên Nông Thị Lan Anh; 03 chiếc bật lửa ga.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh thu của Lê Công V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh của V Doãn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12promax màu vàng của Séo Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Phan Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11promax màu xanh của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone Xsmax màu vàng của Lê Thái B. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu trắng, trả lại cho bị cáo V Doãn Đ 01 điện thoại Iphone X màu trắng và trả lại cho bị cáo Phan Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định: Ngày 19/6/2023, tại quán karaoke Liên Cao ở thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H và Nguyễn Văn S đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Các bị cáo thuê phòng hát, chuẩn bị địa điểm, các phương tiện, dụng cụ để sử dụng ma túy và cho người khác (gồm Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T, Lê Hồng N, Quàng Thị H, Nguyễn Thị Ngọc S và Y L) sử dụng chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 541/KL-KTHS(MT) ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: "Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn S, Lê Công V, V Doãn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Duy T, Quàng Thị H, Séo Thị Ngọc Hân, Nguyễn Viết T, Phan Thanh T, Lê Hồng N gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu ghi tên Y L (tên gọi khác Nguyễn Thị Khánh V) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine". Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H, Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Thái B được V nhờ mua ma tuý hộ, Bảo đã đi mua ma tuý hết 7.800.000đ gồm ketamine và MDMA tại khu vực đường quốc lộ 10, gần chùa Cao Linh, thuộc xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng vào sáng ngày 19/6/2023, bán lại với giá 8.000.000đồng thu lợi 200.000đồng. Hành vi của Lê Thái B đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội được loại trừ.

[2.2] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T là người khởi xướng thuê phòng hát để sử dụng ma túy, đưa tiền cho Lê Công V đi mua ma túy; V Doãn Đ thuê phòng hát, chuẩn bị địa điểm. Tại phòng hát, Lê Công V chuẩn bị thẻ nhựa, dùng tờ tiền cuộn ống hút, Séo Thị Ngọc H hơ nóng đĩa, đánh mịn và kẻ ma túy Ketamine. Phan Thanh T mang thêm ma túy đến quán để T, V, Đường, Tùng, Hân, Sáng, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T, Lê Hồng N, Quàng Thị H, Nguyễn Thị Ngọc S và Y Liên sử dụng trái phép chất ma túy. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H thuộc trường hợp "Phạm tội đối với 02 người trở lên" quy định điểm b khoản 2 tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S có hành vi rủ Séo Thị Ngọc H sử dụng ma túy nên hành vi của Sáng đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thái B được Lê Công V nhờ mua ma tuý hộ, Bảo đã mua ma tuý bán cho V, thu lợi 200.000đồng, hành vi của bị cáo Lê Thái B đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn nạn nghiện hút ma túy. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã

hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Viết T, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H, Nguyễn Văn S và Lê Thái B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Công V nhân thân đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thái B có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn Văn S đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo Bảo và Sáng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thái B là độc lập với nhóm bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong nhóm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Viết T là người khởi xướng việc thuê phòng hát để sử dụng ma túy và đưa tiền cho Lê Công V đi mua ma tuý; Bị cáo Lê Công V là người trực tiếp mua ma túy, tại phòng hát bị cáo là người chuẩn bị thẻ nhựa, dùng tờ tiền để cuộn ống hút, phân công Séo Thị Hân đánh ma tuý, kẻ ke nên xác định bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V có vai trò ngang nhau, tuy nhiên khi chuẩn bị hết ma tuý thì V lại điện thoại cho Phan Thanh T mang ma tuý đến tiếp tục cho cả nhóm sử dụng nên xác định vai trò của bị cáo V là cao nhất trong vụ án, T xếp thứ hai. Bị cáo V Doãn Đ là người liên lạc đặt phòng hát làm địa điểm sử dụng ma túy, bị cáo Phan Thanh T mang thêm ma túy đến để tất cả sử dụng chung, bị cáo Séo Thị Ngọc H hơ nóng đĩa, đánh mịn và kẻ ma túy ketamine để những người khác sử dụng ma túy; nên xác định các bị cáo V Doãn Đ, Séo Thị Ngọc H và Phan Thanh T có vai trò thứ ba trong vụ án. Riêng bị cáo Nguyễn Văn S chỉ có hành vi rủ Séo Thị Ngọc H sử dụng ma túy, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và có vai trò độc lập với các bị cáo nêu trên.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Hình phạt chính: Qua điều tra công khai tại phiên tòa, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7.2] Hình phạt bổ sung: Trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, phạm tội không có tính chất trục lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Séo Thị Ngọc H, Phan Thanh T và Nguyễn Văn S. Đối với bị cáo Lê Thái B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất trục lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức khởi điểm của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Lê Thái B

bán trái phép chất ma túy cho Lê Công V thu lời số tiền 200.000đ, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

[8.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động; Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động; Nguyễn Thị Ngọc S 01 điện thoại di động; Quàng Thị H 01 điện thoại di động; Lê Thị L 01 điện thoại di động và 03 thẻ nhớ đầu thu camera do không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xét.

[8.2] 01 bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định của mẫu KT1, KT2A, KT2B, KT3, KT4, KT7 trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 540MT/PC09, chữ ký của những người có liên quan; 01 hộp giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng của mẫu KT5 và 01 thẻ căn cước công dân số 008199000088 mang tên Nông Thị Lan Anh của mẫu KT6, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 540MT-A/PC09, chữ ký của những người có liên quan; 03 chiếc bật lửa ga, là các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ được cuộn thành ống hút là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8.4] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu trắng thu giữ của Nguyễn Viết T, 01 điện thoại Iphone X màu trắng thu của V Doãn Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu của Phan Thanh T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T, Đường và Tùng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh thu của Lê Công V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh của V Doãn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12promax màu vàng của Séo Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Phan Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11promax màu xanh của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone Xsmax màu vàng của Lê Thái B được các bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] *Về các vấn đề khác:*

Trong vụ án này, tài liệu điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Lê Thái B; chưa xác định được người đàn ông tên Tỉn ở khu vực chợ Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng cho Phan Thanh T ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Y L có hành vi đánh nhuyễn, kẻ ma túy ketamine theo yêu cầu của khách, xét thấy Y L là nhân viên làm thuê cho quán đến phục vụ khách hát, buộc phải thực hiện những việc do khách yêu cầu. Do tính chất, mức độ của hành vi không đáng kể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý hình sự theo khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y Liên, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự...

Đối với Lê Thị L là chủ quán karaoke Liên Cao để khách sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát số 02 của quán, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định L biết và có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý hình sự. Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị L về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ theo điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự...

Đối với Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T, Lê Hồng N, Quàng Thị H, Nguyễn Thị Ngọc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do được mời, các đối tượng này không tham gia vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự...

[10] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo Séo Thị Ngọc H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Công V 09 (Chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Viết T 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

V Doãn Đ 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Phan Thanh T 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Séo Thị Ngọc Hân 07 (Bẩy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Séo Thị Ngọc H và Nguyễn Văn S.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Thái B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Thái B phải nộp lại số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền do phạm tội mà có sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định của mẫu KT1, KT2A, KT2B, KT3, KT4, KT7, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 540MT/PC09, chữ ký của những người có liên quan. 01 hộp giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 01 đĩa sứ màu trắng của mẫu KT5 và 01 thẻ căn cước công dân số: 008199000088 mang tên Nông Thị Lan Anh của mẫu KT6, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 540MT-A/PC09, chữ ký của những người có liên quan; 03 chiếc bật lửa ga.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đồng

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh thu của Lê Công V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh thu của V Doãn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng thu của Séo Thị Ngọc H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím thu của Phan Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh thu của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng thu của Lê Thái B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu trắng; trả lại cho bị cáo V Doãn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; trả lại cho bị cáo Phan Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo T, Đường và Tùng.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Viết T, Lê Công V, V Doãn Đ, Phan Thanh T, Nguyễn Văn S và Lê Thái B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Séo Thị Ngọc H.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương